**TOÁN**

**-54-**

**PHÉP TRỪ (CÓ NHỚ) TRONG PHẠM VI 100 (TIẾT 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Thực hành trừ (có nhớ) trong phạm vi 100 dạng 52 – 24 dựa vào phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 20.

- Thực hiện được việc đặt tính rồi tính và tính nhẩm trừ (có nhớ) có kết quả bằng 100.

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép trừ ( có nhớ) trong phạm vi 100 đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

**2. Năng lực, phẩm chất**

- Thông qua việc tìm kết quả các phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 100, Hs có cơ hội được phát triển năng lực tư duy, lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.

*-* Chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. GV: Các thẻ phép tính để HS thực hiện kiến thức bài mới trong bộ đồ dùng học Toán

2. Bộ đồ dùng, bảng con

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG DẠY** | **HOẠT ĐỘNG HỌC** |
| **I. KHỞI ĐỘNG**  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “ Truyền điện”, trò chơi đố bạn để tìm kết quả của các phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 20 đã học.  **II. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**  - GV cho HS quan sát bức tranh, thảo luận nhóm bàn dựa vào tranh nêu phép tính trừ  + Làm thế nào để tìm được kết quả của phép trừ 52 – 24 = ?  - Gv nhận xét, tuyên dương.  - Gv kết hợp giới thiệu bài  - GV hướng dẫn hs cách tìm kết quả phép tính 52 - 24 bằng các khối lập phương:  - GV yêu cầu HS lấy các khối lập phương và thực hiện theo GV  Nêu: Lấy 52 khối lập phương, gài thành từng thanh chục, để có 5 thanh ở cột chục, 2 khối lập phương rời ở cột đơn vị đồng thời gắn lên bảng.  - GV hướng dẫn HS lấy ra 24 khối lập phương từ 52 khối lập phương đã cho  **III. LUYỆN TẬP, THỰC HÀNH**  **\*Bài 1/t67**  - Gv yêu cầu hs nêu đề bài  - GV hướng dẫn hs: Ta thực hiện tính như thế nào?  - Yêu cầu hs làm bài vào vở, 2 Hs làm bảng lớp  - Chiếu bài và chữa bài của hs dưới lớp.  - Gọi hs nêu miệng cách tính từng phép tính  \*Gv chốt lại cách tính phép trừ (có nhớ) (trong trường hợp số có hai chữ số trừ với số có hai chữ số) trong phạm vi 100.  **\*Bài 2/t67**  - Gọi Hs đọc đề bài.  - Bài có mấy yêu cầu?  - Gv hướng dẫn Hs: Khi đặt tính cần chú ý điều gì?  \* Chú ý: Thực hiện tính cần lưu ý kĩ thuật mượn, trả. VD: 71 – 48 = ? 1 không trừ được 8, mượn 1 chục, được 11 trừ 8 bằng 3, viết 3, nhớ 1. 4 thêm 1 bằng 5, 7 trừ 5 bằng 2, viết 2.  - Yêu cầu hs làm bài vào vở, 3 hs lên làm bảng. - Chữa bài: hs nêu rõ cách đặt tính và thực hiện các phép tính sau: 52 - 36; 43 - 17; 64 - 29  - Gv chữa bài, nhận xét.  **IV. CỦNG CỐ**  - Kĩ năng đặt tính và tính trừ ( có nhớ) trong phạm vi 100. - Gọi hs nêu đề bài  - GV hướng dẫn mẫu:  41 - 15 - 9 = 26 - 9  = 17  - Ta thực hiện tính ntn?  - Yêu cầu hs làm bài vào vở, 2 Hs làm bảng lớp    - Gọi hs nêu miệng cách tính từng phép tính  - Hỏi: Qua các bài tập, chúng ta được củng cố và mở rộng kiến thức gì?  - GV nhấn mạnh kiến thức tiết học  - GV đánh giá, động viên, khích lệ HS. | - HS chơi trò chơi “ truyền điện” VD: 42 - 23 = 19  33 - 15 = 18  51 - 34 = 17  …………………  - HS quan sát, thảo luận và tìm ra được phép trừ  52 – 24 = ?  - Hs tự nêu theo suy nghĩ của mình  lắng nghe.  - HS ghi tên bài vào vở.  - HS lấy các khối lập phương và thực hiện theo GV  - Hs lấy 5 thanh ở cột chục, 2 khối lập phương rời ở cột đơn vị gài vào bảng cá nhân.  Hs thao tác trên các khối lập phương của mình, tay gài, miệng nói theo Gv hướng dẫn  - Hs đọc đề  - Hs trả lời: Tính từ phải sang trái bắt đầu từ cột đơn vị  - Hs lên bảng làm bài, dưới lớp làm vào vở.  - Hs dưới lớp nhận xét bài bạn  - Hs nói cách thực hiện phép tính của mình.  - Hs khác nhận xét, bổ sung  - Hs đọc to  - Bài có 2 yêu cầu: Đặt tính, tính  - Khi đặt tính cần chú ý sao cho đơn vị viết thẳng cột với đơn vị, chục thẳng cột với chục.  - Hs lắng nghe  - 3Hs làm bảng lớp. Lớp làm vở.  - Hs trình bày cách thực hiện của mình.  - Lớp đổi chéo vở nhận xét và chữa bài.  Hs đọc đề  - Hs lắng nghe  - Hs trả lời: Tính từ phải sang trái bắt đầu từ cột đơn vị  - Hs lên bảng làm bài, dưới lớp làm vào vở.  32 - 18 - 5 = 14 - 5 = 9  52 - 23 - 8 = 29 - 8 = 21  64 - 36 - 9 = 28 - 9 = 19  - Hs dưới lớp nhận xét bài bạn  - Hs nói cách thực hiện phép tính của mình.  - Hs khác nhận xét, bổ sung  - HS nêu ý kiến  - HS lắng nghe |

***\*Điều chỉnh sau bài dạy:***

.................................................................................................................................

.................................................................................................................................

**TOÁN**

**-55-**

**PHÉP TRỪ (CÓ NHỚ) TRONG PHẠM VI 100 (TIẾT2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Thực hiện được việc tính nhẩm trừ (có nhớ) có kết quả bằng 100.

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép trừ ( có nhớ) trong phạm vi 100 đã học vào giải toán có lời văn.

**2. Năng lực, phẩm chất**

- Thông qua việc tìm kết quả các phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 100, Hs có cơ hội được phát triển năng lực tư duy, lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.

*-* Chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. GV: Máy tính, máy chiếu, bảng phụ

2. HS: Bảng phụ

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG DẠY** | **HOẠT ĐỘNG HỌC** |
| **I. KHỞI ĐỘNG**  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “ Alibaba”.Gv phổ biến luật chơi: Người quản trò sẽ hát theo nhịp bài hát Alibaba có lời đi kèm với những hành động, buộc các bạn trong lớp phải làm theo và hát vang "Alibaba", VD như: Xưa kia kinh đô Bát- đa có một chàng trai đáng yêu gọi tên - Alibaba  - Yêu cầu Hs đặt tính rồi tính phép tính vào bảng con:  55 – 17 = ?  34 – 15 = ?  - Gv nhận xét, tuyên dương. - Gv kết hợp giới thiệu bài  **II. LUYỆN TẬP, THỰC HÀNH**  **\*Bài 3/t67**  - Gọi hs nêu đề bài  - GV cho Hs quan sát tranh và giới thiệu, có một số phép tính trên giấy, chú mèo con sơ ý làm đổ mực, che mất một số trong mỗi phép tính. Con hãy tìm số thích hợp bị mực che khuất giúp chú mèo con nhé.  - Hướng dẫn: ví dụ ở phép tính đầu tiên, 3... - 18 = 13 số nào trừ 8 thì bằng 3? Hay ở phép tính thứ ba, 95 - ...8 = 57 số 15 trừ mấy thì bằng 9?  -Yêu cầu hs làm bài vào vở, 2 Hs lên làm trên bảng  - Chiếu bài và chữa bài của hs  - Gọi hs nói lên cách tìm của mình  \* Chốt lại cách thực hiện phép tính trừ ( có nhớ ) trong phạm vi 100.  **\*Bài 4/t67**  - Yêu cầu hs nêu đề toán  - Bài toán cho biết gì?  - Bài toán hỏi gì?  - Muốn biết Mai nhặt được bao nhiêu quả trứng gà ta làm như thế nào?  - Bài toán thuộc dạng toán gì?  - Gọi 1 hs giải vào bảng phụ, dưới lớp làm vào vở  - Gọi hs dưới lớp đọc bài làm    + Ngoài câu trả lời của bạn ai có câu trả lời khác?  - GV nhận xét, khen ngợi hs tích cực và chốt bài làm đúng.  **III. CỦNG CỐ**  - Gv tổ chức cho hs tham gia trò chơi “ *Ong tìm hoa*”  - Gv phổ biến luật chơi: có 7 con ong tương ứng với 7 phép tính trừ và 7 bông hoa tương ứng với kết quả của các phép tính trừ đó. HS sẽ nối tiếp lên bảng gắn đúng phép tính với kết quả “ Ong tìm hoa”  - Khen đội thắng cuộc  - Dặn hs tìm hỏi ông bà, bố mẹ xem còn cách nào khác để thực hiện phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 20 không, để tiết sau chia sẻ với cả lớp. | - HS chơi trò chơi “ Alibaba”  - Hs thực hành đặt tính rồi tính vào bảng con.  - HS lắng nghe.  - HS ghi tên bài vào vở.  - 1Hs nêu đề toán  - Hs lắng nghe  - Hs tự tìm theo cách của mình.  - Hs làm bài vào vở, 2 hs làm bảng  - Hs nhận xét bài của bạn  - Hs nêu cách tìm của mình  - Hs đổi chéo vở chữa bài.  - 2, 3 hs nhắc lại cách thực hiện phép trừ.  - 2 Hs đọc đề  - Kiên nhặt được 35 quả, Mai nhặt được ít hơn Kiên 16 quả.  - Mai nhặt được bao nhiêu quả trứng gà?  - Ta lấy số quả trứng Kiên nhặt được trừ đi số quả Mai nhặt ít hơn.  - Bài thuộc dạng toán ít hơn  - Hs viết phép tính : 35 - 16  Bài giải:  Mai nhặt được số quả trứng gà là:  35 - 16 = 19 ( quả)  Đáp số: 19 quả trứng gà  - Hs dưới lớp đổi chéo vở nhận xét bài bạn.  + Số quả trứng gà Mai nhặt được là  - Hs khác nhận xét, bổ sung.  - Hs tham gia trò chơi  - Hs lắng nghe Gv phổ biến luật chơi. |

***\*Điều chỉnh sau bài dạy:***

.................................................................................................................................